

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 424/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thùy D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: 51 A Lý Thái Tông, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trương Tấn M, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số 40/30 Ô 3, khu phố Hải Hòa, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Đinh Thị Thùy D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thùy D và ông Trương Tấn M tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên tụ tập bạn bè với những người xấu và sử dụng ma túy, kinh tế gia đình suy kiệt. Bà D đã can ngăn nhiều lần nhưng ông M vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Thùy D và ông Trương Tấn M có 01 người con chung là Trương Hoài Bảo D1 sinh ngày 04-8-2010. Bà D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung bà D khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Tấn M: Ông Trương Tấn M hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ: Ấp 6, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông M tại địa chỉ trên.

Tại bản khai bị đơn ông Trương Tấn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Tấn M và bà Đinh Thị Thùy D chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên ông M đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông Trương Tấn M và bà Đinh Thị Thùy D có 01 người con chung là Trương Hoài Bảo D1 sinh ngày 04-8-2010. Ông M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

Về con chung: Giao cháu Trương Hoài Bảo D1 sinh ngày 04-8-2010 cho bà Đinh Thị Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đinh Thị Thùy D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trương Tấn M có địa chỉ tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trương Tấn M đến phiên tòa nhưng ông M có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Ông Trương Tấn M và bà Đinh Thị Thùy D chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông M là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà D, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà D và ông M là do ông M thường xuyên tụ tập bạn bè với những người xấu và sử dụng ma túy, kinh tế gia đình suy kiệt dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng. Theo lời trình bày của ông M thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và thường xuyên cãi nhau.

Từ những lời khai của các đương sự xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Đinh Thị Thùy D và ông Trương Tấn M là có thật và không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp, ông M cũng đồng ý ly hôn với bà D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Đinh Thị Thùy D và ông Trương Tấn M có một người con chung là Trương Hoài Bảo D1 sinh ngày 04-8-2010. Bà D và ông M đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà D hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu D1; nguyện vọng của cháu D1 là muốn ở với bà D sau khi bà D và ông M ly hôn. Bà D có việc làm và thu nhập ổn định, ông M hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên không có thu nhập ổn định. Xét thấy cháu D1 hiện đang còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, để tránh cuộc sống hiện tại của cháu D1 bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu và cũng để phù hợp với nguyện vọng của cháu D1 nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu D1 cho bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Tại đơn khởi kiện bà D có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên tại bản khai và tại phiên tòa bà D xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Đinh Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Trương Tấn M không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đinh Thị Thùy D; Bà Đinh Thị Thùy D được ly hôn với ông Trương Tấn M.

2. Về con chung: - Giao cháu Trương Hoài Bảo D1 sinh ngày 04-8-2010 cho bà Đinh Thị Thùy D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

- Đình chỉ đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của bà Đinh Thị Thùy D. Ông Trương Tấn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Tấn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị Thùy D phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004231, ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trương Tấn M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Đinh Thị Thùy D biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-01-2021). Riêng ông Trương Tấn M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT.Long Hải;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền